TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TV **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 85/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. TV, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Đình C**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số 9/5 Khóm A, Phường V, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Trương Mộng Á**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khóm S, Phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đình C và bà Trương Mộng Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình C và bà Trương Mộng Á thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Trần Đình C và bà Trương Mộng Á khai không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đình C và bà Trương Mộng Á khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Đình Cg và bà Trương Mộng Á khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Đình C phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Trần Đình C được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên ông C không phải chịu án phí.

Bà Trương Mộng Á phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND Phường D, TP Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Bùi Thảo Nguyên